

Bản án số: 02/2021/HS-ST

Ngày 25 - 01 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH T**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Đức Quỳnh;

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Tấn Ngợi;

- Bà Vi Thị Nhâm;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ma Ngọc Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh T;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh T tham gia phiên tòa:**  
Ông Ma Công Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**TẠ HỮU N** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/6/1965, tại xã S, huyện L, tỉnh T.

Nơi cư trú: thôn Bản C, xã S, huyện L, tỉnh T; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/10; nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Tạ Đình B và bà Ngô Thị C (đã chết); vợ, con: có vợ là bà Đinh Thị T và có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1997; anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là thứ tư;

Nhân thân:

- Ngày 25/3/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy;

- Ngày 19/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện H, xử phạt 03 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy;

Tiền sự, tiền án: Không, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Quan Văn S, sinh năm 2000;

Trú tại: Thôn P, xã M, huyện C, tỉnh T (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Quan Văn C, sinh năm 2000;

Trú tại: Thôn O, xã M, huyện C, tỉnh T (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**Những người làm chứng:**

- Chị Nông Thị N, sinh năm 1983;
- Chị Nông Thị H, sinh năm 1980;
- Chị Châu Thị T, sinh năm 1978;

Cùng trú tại: Thôn Bản B, xã S, huyện L, tỉnh T (*tất cả những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 21/12/2020, tại nhà ở của Tạ Hữu N thôn Bản C, xã S, huyện L, Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L phát hiện, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tạ Hữu N, sinh năm 1965, trú tại thôn Bản C, xã S, huyện L có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép. Thu giữ tại vị trí N bán số lô, số đề 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu đen; 02 bút bi (01 chiếc vỏ màu xanh, 01 chiếc vỏ màu đen); 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio; 03 mảnh giấy màu trắng, trên mặt giấy có ghi nhiều chữ số, có kích thước lần lượt là (29,6 x 21,2) cm, (21,2 x 15)cm, (11,4 x 9,8) cm và số tiền mặt là 7.405.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 21/12/2020, Quan Văn S trú tại thôn P, xã M, huyện C; Quan Văn C trú tại thôn O, xã M, huyện C đến nhà ở của N để mua số lô, số đề trái phép, N đồng ý và bán cho S các số lô 66 = 100 điểm, số lô 31 = 20 điểm và số đề ba càng 766 với giá là 50.000 đồng; N ghi các số lô, số đề và số tiền S đã mua ra 01 mảnh giấy và đưa cho S. Tổng số tiền S mua số lô, số đề trái phép với N là 2.810.000 đồng, S đã trả tiền cho N. N bán cho C các số lô 06 = 60 điểm, số lô 08 = 30 điểm, số lô 79 = 30 điểm, hai cặp lô xiên hai 59 – 06 = 100.000 đồng, 08 – 49 = 100.000 đồng; N ghi các số lô, số lô xiên và số tiền C đã mua ra 01 mảnh giấy và đưa cho C. Tổng số tiền C mua số lô, số lô xiên trái phép với N là 2.960.000 đồng, C đã trả tiền cho N. Ngay sau khi N, S, C vừa mua bán xong số lô, số đề trái phép xong thì bị Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L phát hiện, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tổng số tiền N bán số lô, số đề trái phép cho S và C là 5.770.000 đồng (*Năm triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Hình thức cá cược là sử dụng kết quả mở thưởng của Xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 21/12/2020 làm căn cứ để cá cược; Đánh số đề là người mua số đề tự chọn hai số từ số 00 đến 99; khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc, nếu hai số của người đã mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt, thì người mua số đề trúng giải và được N trả gấp 70 lần số tiền đã đặt cược. Đối với số đề ba càng, người mua chọn số từ 000 đến 999; khi có kết quả mở thưởng

xổ số kiến thiết Miền bắc, nếu ba số của người đã mua trùng với ba số cuối của giải đặc biệt, thì người mua sẽ trúng giải và được N trả gấp 350 lần số tiền đã đặt cược.

Đánh lô là người đánh tự chọn các cặp số từ 00 đến 99, với mức tiền là 23.000 đồng/1 điểm, nếu hai số của người đánh trùng với hai số cuối trong tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy (gồm 27 số) thì người đánh trúng lô và được N trả là 80.000 đồng/1 điểm. Nếu có nhiều cặp số của giải trùng nhau thì người mua được trả nhân lên với số lần trùng số.

Đánh lô xiên là người đánh tự chọn các cặp số từ 00 đến 99, nếu hai số trong các cặp số của người đánh trùng với hai số cuối trong các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy (gồm 27 số) thì người đánh trúng số, xiên hai (gồm 02 cặp số) có tỷ lệ trả thưởng gấp 10 lần.

Tại Kết luận giám định số 54/GĐ-KTHS ngày 30/12/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: Chữ viết, chữ ký ghi tên Tạ Hữu N trên các mẫu cần giám định (trừ chữ ký, chữ viết ghi tên Quang Văn S; Quan Văn C) là do cùng một người viết và ký.

**Về vật chứng vụ án:** Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tạm giữ của Tạ Hữu N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu đen; 02 bút bi; 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio; 10 tờ giấy trắng có cùng kích thước (10,5 x 9,8) cm; 05 mảnh giấy màu trắng có kích thước khác nhau, trên mặt giấy có ghi các chữ viết, chữ số tự nhiên (trong đó: 03 mảnh có chữ ký ghi tên Tạ Hữu N; 01 mảnh có chữ ký ghi tên Quan Văn C; 01 mảnh có chữ ký mang tên Quan Văn S) và số tiền mặt là 7.405.000 đồng.

Ngày 07/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s cho Tạ Hữu N.

Tại Cơ quan điều tra, Tạ Hữu N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSLB ngày 11/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh T truy tố bị cáo Tạ Hữu N để xét xử về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh T đề nghị giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Tạ Hữu N từ 07 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào Trại giam giam chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, đề nghị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 13.000.000đồng;

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị: Tịch thu số tiền 5.770.000đ bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc để sung quỹ Nhà nước; Trả lại cho bị cáo N số tiền 1.635.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu tiêu hủy 01 máy tính Casio, 02 chiếc bút bi.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về nội dung vụ án: Hồi 17 giờ ngày 21/12/2020, Tạ Hữu N trú tại thôn Bản C, xã S, huyện L, tỉnh T đã có hành vi đánh bạc, cá cược bằng hình thức bán số lô, số đề, lô xiên trái phép cho Quan Văn S trú tại thôn P, xã M, huyện C và Quan Văn C trú tại thôn O, xã M, huyện C. Tổng số tiền N bán số lô, số đề, lô xiên trái phép cho S và C là **5.770.000 đồng** (*năm triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*).

[2]. Về áp dụng pháp luật: Cáo trạng số 01/CT-VKSLB ngày 11/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh T truy tố bị cáo Tạ Hữu N để xét xử về tội về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh T đề nghị giữ nguyên nội dung cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung kết luận điều tra và bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn phù hợp, có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, bị cáo biết hành vi ghi lô đề là một hình thức đánh bạc và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị

cáo Tạ Hữu N có nhân thân xấu, ngày 25/3/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 19/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện H, xử phạt 03 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; sau khi chấp hành xong hình phạt, không chịu tu dưỡng rèn luyện lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, do đó cần thiết phải cách ly bị cáo Tạ Hữu N ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho Tạ Hữu N nên không đề cập xử lý. Đối với 02 bút bi và 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 10 tờ giấy trắng có cùng kích thước (10,5 x 9,8) cm; 05 mảnh giấy màu trắng có kích thước khác nhau, trên mặt giấy có ghi các chữ viết, chữ số tự nhiên (trong đó: 03 mảnh có chữ ký ghi tên Tạ Hữu N; 01 mảnh có chữ ký ghi tên Quan Văn C; 01 mảnh có chữ ký mang tên Quan Văn S) là tài liệu chứng cứ phạm tội nên được lưu hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 7.405.000 đồng thu trên bàn vé số lô, số đề của Tạ Hữu N, trong đó xác định số tiền do bị cáo đánh bạc trái phép mà có là **5.770.000** đồng cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Còn lại số tiền 1.635.000 đồng của bị cáo N không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo N nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đặc điểm, tình trạng vật chứng sung quỹ Nhà nước, tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L lập ngày 15 tháng 01 năm 2020.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[8]. Về các vấn đề khác: Đối với hành vi đánh bạc trái phép của Quan Văn S, Quan Văn C có hành vi đánh bạc, cá cược bằng hình thức mua số lô, số đề

trái phép với Tạ Hữu N nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; quá trình điều tra xác định S và C chưa có tiền án, tiền sự về tội này và tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự nên Công an huyện L đã ra các Quyết định số 13, 14 ngày 27/12/2020 xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền đối với S và C nên HĐXX không xem xét.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự;

- Các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Tuyên bố:** Bị cáo Tạ Hữu N phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 47 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Tạ Hữu N 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại giam chấp hành án. Phạt tiền 10.000.000 đồng;

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án đối với khoản tiền truy thu), hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.770.000 đồng;

- Trả lại cho Tạ Hữu N 1.635.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án, số tiền trên hiện được gửi tại tài khoản tạm gửi số 39490110902900000 ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 máy tính casio, 02 chiếc bút bi không có giá trị sử dụng.

*Đặc điểm, tình trạng vật chứng sung quỹ Nhà nước, tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L lập ngày 15 tháng 01 năm 2021.*

Bị cáo Tạ Hữu N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/01/2021). Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã S;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Đức Quỳnh**